

LỘ TRÌNH TIẾN TỚI CỘNG ĐỒNG KINH TẾ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

TÙNG KHÁNH,
TRẦN QUANG VINH

Bài viết giới thiệu sự ra đời của Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), những nội dung hoạt động chủ yếu của APEC, các mốc phát triển và thành tựu của APEC từ khi thành lập (năm 1989) cho đến nay. Bài viết cũng chỉ ra những vấn đề còn tồn tại của APEC cần phải giải quyết vì sự phát triển của mình trong tương lai; đồng thời nêu rõ một số xu hướng hoạt động của APEC trong thời gian tới.

D diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (Asia - Pacific Economic Cooperation - APEC) ra đời tháng 11/1989 tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao và Kinh tế do 12 quốc gia thuộc khu vực châu Á - Thái Bình Dương (gồm: Mỹ, Nhật Bản, Australia, New Zealand, Canada, Hàn Quốc, Thailand, Philippines, Singapore, Brunei, Indonesia và Malaysia) tổ chức ở Canberra (Australia) theo sáng kiến của nước chủ nhà. Tính đến thời điểm hiện tại, APEC có 21 quốc gia và lãnh thổ thành viên^(*), chiếm khoảng 52% diện tích lãnh thổ, 59% dân số, 70% nguồn tài nguyên thiên nhiên trên thế giới và đóng góp khoảng

57% GDP toàn cầu và 46% thương mại thế giới.

Nội dung hoạt động của APEC xoay quanh 3 trụ cột chính là: *một*, tự do hóa thương mại và đầu tư; *hai*, thuận lợi hóa thương mại và đầu tư, và *ba*, hợp tác kinh tế - kỹ thuật thông qua các Chương trình hành động tập thể (CAP) và Chương trình hành động quốc gia của từng thành viên (IAP). Nói cách khác, mục tiêu của APEC là một diễn đàn kinh tế mở nhằm xúc tiến các biện pháp kinh tế, thúc đẩy thương mại và đầu tư giữa các nền kinh tế thành viên trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vấn đề cơ bản cần khẳng định là sự hợp tác giữa các thành viên trong APEC chỉ mang tính tự nguyện, thể hiện trên hai điểm chính:

Thứ nhất, APEC chỉ là một diễn đàn tư vấn kinh tế, một cơ chế liên chính phủ nhằm xúc tiến sự hợp tác, tăng trưởng và phát triển chung trong khu vực. Ngay từ

^(*) Tháng 11/1991, APEC kết nạp thêm Trung Quốc, Hong Kong và Đài Loan; tháng 11/1993 kết nạp thêm Papua New Guinea, Mexico; tháng 11/1994 kết nạp thêm Chile và tạm ngừng thời hạn kết nạp thành viên trong 3 năm; đến tháng 11/1998 kết nạp thêm Việt Nam, Nga và Peru, đồng thời tạm ngừng thời hạn xem xét kết nạp thành viên mới thêm 10 năm nữa để củng cố tổ chức.

hội nghị đầu tiên, các bộ trưởng APEC đã nhất trí coi APEC như một diễn đàn tham khảo ý kiến về các vấn đề kinh tế nhằm tăng cường trao đổi quan điểm giữa các nước trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Tính chất tự nguyện trong hoạt động của APEC được các nước ASEAN (Hiệp hội các quốc gia Đông Nam á) đề xướng là: “APEC cần cung cấp một diễn đàn tư vấn kinh tế và không nhất thiết dẫn tới sự thông qua các quyết định có tính chất bắt buộc bất cứ thành viên nào phải chấp nhận hay thực hiện”. Cơ chế hoạt động tự nguyện còn được khẳng định trong tuyên bố Seoul năm 1991: “APEC sẽ hoạt động thông qua quá trình tư vấn trao đổi quan điểm giữa đại diện cấp cao của các nền kinh tế thành viên APEC, dựa trên các nghiên cứu, phân tích, ý tưởng và chính sách do các nền kinh tế tham gia cũng như các tổ chức liên quan bao gồm Ban thư ký của ASEAN, PECC (Hội đồng hợp tác kinh tế Thái Bình Dương) và PIF (Diễn đàn các quốc đảo Thái Bình Dương) đóng góp”.

Thứ hai, do APEC chỉ là một diễn đàn tư vấn kinh tế nên không đưa ra những quyết định, nguyên tắc có tính chất bắt buộc đối với các thành viên. Mọi hoạt động hợp tác đều dựa trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với lợi ích của tất cả các bên.

Có lẽ hạn chế lớn nhất của APEC nằm ở chính cơ chế hợp tác của diễn đàn này. Khác với EU (Liên minh châu Âu), ASEAN, WTO (Tổ chức Thương mại thế giới)... APEC không phải là một tổ chức, một ủy ban hay một cơ chế đàm phán thương mại. Với tư cách là một diễn đàn đối thoại mở, hoạt động dựa trên nguyên tắc đồng thuận, thỏa hiệp và tự nguyện, APEC luôn phải đối mặt với nguy cơ thất bại trong việc thực hiện các mục tiêu và chương trình hành động của mình, một

khi gặp phải sự nghi ngại hay sút giảm tính tự nguyện từ phía một vài thành viên. Sự bất lực trong việc hợp tác đối phó với cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ hay thất bại của Chương trình tự nguyện tự do hóa sớm (EVSL) là những minh chứng rõ ràng nhất cho sự hạn chế của Diễn đàn.

Gần đây, xuất hiện ý tưởng thay đổi tên gọi của APEC từ “Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương” (Asia - Pacific Economic Cooperation) thành “Cộng đồng Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương” (Asia - Pacific Economic Community). Trên thực tế, khái niệm “Cộng đồng Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương” đã được chính thức đề cập đến ngay từ Hội nghị các nhà lãnh đạo APEC năm 1993 tại Blake Island Seattle (Hội 1). Cần nhấn mạnh là, việc thay đổi cơ chế từ “Hợp tác - Cooperation” sang thành “Cộng đồng - Community” không chỉ là một mục tiêu mà các nhà lãnh đạo các nước thành viên APEC tạo ra và cố gắng đạt được, mà dường như đó là một nhu cầu tất yếu nảy sinh từ những hoạt động của Diễn đàn này. Chẳng hạn, ngay sau sự kiện 11 tháng 9 năm 2001, an ninh và chống khủng bố đã lập tức trở thành nội dung nóng bỏng trong các hội nghị APEC. Thậm chí có quan điểm cho rằng hợp tác về an ninh sẽ trở thành trụ cột thứ tư của APEC. Ngoài ra, các chủ đề chính trị, chống tham nhũng, an ninh y tế, an ninh con người, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và mới đây nhất là hợp tác về văn hóa cũng ngày càng chiếm nhiều thời lượng hơn trong các chương trình nghị sự của APEC. Giờ đây APEC không chỉ đơn thuần là một diễn đàn hợp tác kinh tế, mà còn thể hiện như một hình ảnh chính trị - điều này sẽ giúp APEC ngày càng trở nên toàn diện hơn.

Tuyên bố của Hội nghị các nhà lãnh đạo APEC năm 1993 nêu rõ: “Chúng ta thừa nhận sự độc lập và tính đa dạng về kinh tế trong nội bộ các thành viên, chúng ta hướng tới xây dựng một Cộng đồng kinh tế châu Á - Thái Bình Dương, trong đó: Tinh thần hợp tác và mở cửa được thấm nhuần, giúp chúng ta tìm ra những giải pháp hợp tác tốt nhất để có thể đối phó với những thách thức đến từ những thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh tế khu vực cũng như toàn cầu; Chúng ta là một thị trường châu Á - Thái Bình Dương rộng lớn với 2 tỷ dân, có nền kinh tế năng động và liên tục phát triển, đóng góp phần quan trọng vào sự lớn mạnh của nền kinh tế thế giới cũng như vào việc tự do hóa hệ thống thương mại toàn cầu; Chúng ta không ngừng tiến hành cắt giảm các hàng rào đặt ra cho các hoạt động thương mại và đầu tư nhằm phát triển các hoạt động thương mại giữa các thành viên trong khu vực và với các quốc gia khác trên thế giới; hàng hóa, dịch vụ, vốn đầu tư sẽ được trao đổi, luân chuyển một cách tự do giữa các nền kinh tế thành viên; Các dân tộc của chúng ta sẽ cùng nhau hưởng những lợi ích đem lại từ việc phát triển kinh tế: thu nhập tăng, nâng cao kỹ năng làm việc, được hưởng mức thù lao cao. củng cố hệ thống giáo dục đào tạo, nâng cao tỷ lệ người biết chữ, cung cấp cho những người dân trong khu vực những kiến thức, kỹ năng, đủ khả năng để duy trì sự tăng trưởng của nền kinh tế, chia sẻ và khuyến khích các ý tưởng đóng góp trong lĩnh vực khoa học và nghệ thuật; Những tiến bộ trong lĩnh vực viễn thông và giao thông vận tải giúp rút ngắn thời gian và khoảng cách trong khu vực, giúp nền kinh tế khu vực trở nên gắn kết hơn, trong đó hàng hóa và con người sẽ di chuyển một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn; Môi trường của chúng ta sẽ được củng cố giúp chúng ta có thể bảo vệ được chất lượng của bầu không khí, của nguồn nước, của không gian xanh, kiểm soát tốt các nguồn năng lượng... để bảo đảm một tương lai an toàn hơn cho người dân trong khu vực của chúng ta.

Hộp 1

Như vậy, đứng trên cả hai phương diện lý thuyết và thực tiễn, có thể khẳng định rằng, việc chuyển APEC từ “Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương” thành “Cộng đồng Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương” là một tất yếu, sớm hay muộn cũng sẽ trở thành hiện thực. Do đó, việc đánh giá thực trạng các hoạt động của Diễn đàn, xác định vị trí hiện nay của APEC trên con đường trở thành một “Cộng đồng Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương” hùng mạnh cũng như xác định các vấn đề phát sinh cần giải quyết từ nay cho tới thời điểm đó là một việc làm hết sức cần thiết và rất có ý nghĩa.

I. Các cột mốc phát triển và thành tựu của APEC

1. Thành lập từ năm 1989 nhưng phải đến năm 1993, APEC mới thực sự được nâng lên tầm cao, khi Hội nghị các nhà lãnh đạo APEC tổ chức lần đầu tiên tại Seattle. Hội nghị Seattle đã đề ra viễn cảnh “Tinh thần cộng đồng tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương”. Đồng thời đã xây dựng cơ cấu và hình thức quyết sách ba tầng cho Diễn đàn (Hội nghị Quan chức Cao cấp; Hội nghị Bộ trưởng và Hội nghị Cấp cao) - đây chính là khung cơ bản của cơ chế vận hành tổ chức đa phương này. Hội nghị đã phác họa các mục tiêu và viễn cảnh rõ ràng cho hợp tác kinh tế khu vực châu Á - Thái Bình Dương, là cơ sở cho các hoạt động sau này của Diễn đàn.

Nếu như Hội nghị Cấp cao lần thứ nhất chỉ xác định mục tiêu và viễn cảnh chung thì ở Hội nghị Cấp cao lần thứ 2 tại Bogor (Indonesia) tháng 11/1994, các mục tiêu, kế hoạch đã được cụ thể hóa. Kể từ đó các hoạt động của APEC được thúc đẩy phát triển tập trung vào chiều sâu, chẳng hạn, quy định thời gian biểu

cụ thể cho Kế hoạch tự do hóa thương mại và đầu tư; xây dựng lộ trình tự do hóa thương mại và đầu tư khu vực châu Á - Thái Bình Dương đối với các thành viên phát triển không muộn hơn năm 2010, các thành viên đang phát triển không muộn hơn 2020. Tuyên bố Bogor, mà nay thường gọi là Mục tiêu Bogor, được coi là điểm khởi đầu cho tiến trình tự do hóa thương mại và đầu tư ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Hội nghị Cấp cao lần thứ 3 diễn ra tại Osaka (Nhật Bản) năm 1995 đã đánh dấu một bước tiến cụ thể hơn của Diễn đàn APEC. Hội nghị đã thông qua Chương trình hành động Osaka (OAA) tạo khuôn khổ cho việc thực hiện Mục tiêu Bogor. OAA gồm ba nội dung chính: *một*, tự do hóa thương mại và đầu tư; *hai*, thuận lợi hóa thương mại và đầu tư; và *ba*, hợp tác kinh tế - kỹ thuật. Các mục tiêu này được thực hiện thông qua các CAP và IAP. Tiếp đó, mỗi thành viên đều đặt ra một kế hoạch riêng thực hiện OAA đệ trình lên hội nghị Bộ trưởng APEC lần thứ tám họp tại Manila (Philippines) tháng 11/1996. Qua thảo luận, cuối cùng Hội nghị đã nhất trí về các Kế hoạch hành động riêng của các thành viên, mặc dù đó là điều không dễ dàng. Do lợi ích của các thành viên không giống nhau, nên cam kết về tự do hóa mậu dịch cũng rất khác nhau, tốc độ thực hiện nhanh chậm khác nhau, nhưng nhìn chung đều tiến hành theo thời gian biểu của Tuyên bố Bogor. Việc hơn một nửa số thành viên thực hiện cắt giảm thuế quan đã vượt quá chỉ tiêu cam kết với WTO. Mặt khác, các thành viên đều có thái độ tích cực đối với vấn đề mở cửa thị trường trong các lĩnh vực dịch vụ như: năng

lượng, thông tin, giao thông, du lịch... Trong đó, một số thành viên là các nước đang phát triển, tuy bị sức ép mạnh trong nước, nhưng vẫn đặt ra kế hoạch hành động vì mục tiêu chung tương đối tích cực. Điều đó chứng minh rằng các thành viên APEC đã thấy rõ được tầm quan trọng và lợi ích to lớn của thuận lợi hóa, tự do hóa mậu dịch và đầu tư trong khu vực. Việc thông qua và đưa vào thực hiện Kế hoạch hành động Manila đánh dấu việc APEC bước vào giai đoạn thực hiện tự do hóa thương mại và đầu tư.

Hội nghị Cấp cao lần thứ 4 tại Subic (Philippines) tháng 11/1996 đã thông qua IAP và CAP. Từ đây, APEC chuyển sang giai đoạn hoạt động thực sự với việc các thành viên bắt đầu thực hiện IAP từ 01/01/1997. Hội nghị Cấp cao lần thứ 5 tại Vancouver (Canada) tháng 11/1997 đã xây dựng "Tầm nhìn thế kỷ 21", khẳng định những mối liên kết tương hỗ trong hiện tại cũng như trong tương lai giữa các thành viên và cam kết hợp tác trong ba lĩnh vực trụ cột. Hội nghị khẳng định APEC có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc giải quyết các cuộc khủng hoảng kinh tế tại khu vực và sẽ đưa ra những sáng kiến mới. Đồng thời đã thông qua đề xuất về EVSL, theo đó một số lĩnh vực sẽ được tự do hóa sớm hơn 02 năm so với Mục tiêu Bogor.

Hội nghị Cấp cao lần thứ 6 tại Kuala Lumpur (Malaysia) tháng 11/1998, các thành viên tập trung vào các biện pháp giải quyết cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á. Không có sáng kiến mới nào được đưa ra, nhưng hợp tác kinh tế - kỹ thuật (trụ cột thứ 3) đã được chú trọng hơn qua

việc các thành viên thống nhất sẽ hướng tới tăng trưởng bền vững, phát triển đồng đều thông qua phát triển các kỹ năng.

2. Từ năm 1998 đến nay, so với giai đoạn trước, các hoạt động của APEC có sự cải thiện đáng kể về chất và lượng.

Hội nghị Cấp cao lần thứ 7 tại Auckland (New Zealand) tháng 9/1999 đã thông qua các nguyên tắc chính sách cạnh tranh, chuẩn bị xây dựng các tiêu chuẩn về ngân hàng và đặc biệt, Hội nghị thống nhất ủng hộ các thành viên APEC chưa phải thành viên WTO sớm gia nhập tổ chức này. Hội nghị Cấp cao lần thứ 8 tại Bandar Seri Begawan (Brunei) tháng 11/2000 đã thông qua việc triển khai Chương trình hành động quốc gia điện tử (e-IAP) làm cho chương trình này trở nên phù hợp, tin cậy và dễ tiếp cận hơn đối với quảng đại quần chúng. Hội nghị Cấp cao lần thứ 9 tại Thượng Hải (Trung Quốc) tháng 10/2001 đã thông qua Thỏa thuận Thượng Hải, tập trung làm rõ lộ trình thực hiện mục tiêu Bogor, đồng thời đưa ra Tuyên bố chống khủng bố đầu tiên của các nhà lãnh đạo APEC. Tháng 10 năm 2002, khi Mexico tổ chức Hội nghị Cấp cao lần thứ 10 tại Los Cabos đã thông qua Kế hoạch hành động thuận lợi hóa thương mại (trong đó nêu rõ cam kết đến 2005 cắt giảm 5% chi phí giao dịch trong khu vực); Tuyên bố chống khủng bố thứ hai cũng đã được đưa ra cùng với việc thông qua Sáng kiến về an ninh thương mại trong khu vực. Hội nghị Cấp cao lần thứ 11 tại Bangkok (Thailand) tháng 10/2003 đã khẳng định tiếp tục thúc đẩy hợp tác và hỗ trợ kỹ thuật trong APEC, đặc biệt trong bối cảnh tiến trình đàm phán WTO đang

gặp khó khăn, theo đó nhất trí về tầm quan trọng của việc hỗ trợ các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ.

Hội nghị Cấp cao lần thứ 12 được tổ chức tại Santiago (Chile) tháng 11/2004 đã khẳng định quyết tâm của các thành viên trong việc thúc đẩy sự thịnh vượng và tăng trưởng bền vững của các nền kinh tế thành viên và tăng cường hơn nữa nhiệm vụ bảo đảm an ninh cho người dân. Hội nghị Cấp cao APEC lần thứ 13 tại Busan (Hàn Quốc) năm 2005 với chủ đề chính là Hướng tới một cộng đồng: Đối mặt với thách thức, tạo ra sự thay đổi; và các chủ đề phụ: Tái khẳng định các cam kết đối với mục tiêu Bogor; Đảm bảo môi trường kinh doanh an toàn và minh bạch; Bắc cầu vượt qua khác biệt.

II. Những vấn đề tồn tại

APEC được thành lập dựa trên các trụ cột là TILF (Tự do hoá và thuận lợi hoá thương mại và đầu tư), ECOTECH (Hợp tác kinh tế - kỹ thuật) và EHS (Tăng cường an ninh và an toàn cho con người) - đây được coi là các trụ cột chính để đạt được các mục tiêu của "Tầm nhìn APEC". Tuy nhiên, dường như chức năng hoạt động của các trụ cột này chưa được phân định rõ ràng cho từng thành viên. Và người ta có thể đặt câu hỏi: có cần thiết phải phân định rõ ràng không? nếu không thì các mục tiêu đề ra có đạt được hay không?

Lộ trình tự do hóa APEC được thông qua bởi mục tiêu Bogor và được thực hiện thông qua OAA, IAP và CAP. Vấn đề ở đây là việc thiếu các quy định rõ ràng để hình thành nên mục tiêu Bogor: liệu các hàng rào về thương mại và đầu tư có được dỡ bỏ hoàn toàn khi đến hạn?

hoặc có thể loại bỏ các lĩnh vực nhạy cảm của từng nước và làm thế nào để chỉ ra những lĩnh vực nào là nhạy cảm? Quy định nào sẽ đưa ra cho các lĩnh vực nhạy cảm không cho vào danh sách? Liệu có thể giảm thiểu được các mặt hàng đó trong khuôn khổ mậu dịch tự do (AFTA) của khối ASEAN không?... Và tất nhiên là các nước thành viên của APEC sẽ khó có thể đạt được mục tiêu Bogor. Hơn nữa, liệu cơ chế rà soát chéo giữa các thành viên trong APEC có được thực hiện nghiêm chỉnh để các nước thành viên trở nên hùng mạnh hơn. Và liệu APEC có thể chuyển từ APEC tự nguyện thành APEC ràng buộc không? ...

Trong khuôn khổ của thuận lợi hóa thương mại và đầu tư, APEC đã đưa ra nhiều hoạt động thuận lợi để tăng cường thương mại và đầu tư. Tuy nhiên, APEC vẫn chưa có được cơ chế để bảo đảm rằng các nước thành viên sẽ thực thi nghiêm túc các thỏa thuận, tăng cường hợp tác và sửa đổi các chính sách cho phù hợp. Mặt khác, hợp tác kinh tế và kỹ thuật trong APEC cũng gặp nhiều khó khăn. ECOTECH cần đạt được sự đồng thuận đối với các mục tiêu đã đề ra mới có thể tăng cường hợp tác giữa các nước, thông qua việc ưu tiên tập hợp các sáng kiến và các dự án. Ví dụ như việc giới thiệu và thực hiện một dự án sẽ gặp phải nhiều giới hạn và khó có thể thành công nếu chính phủ các nước tiếp tục thực thi các sáng kiến và chương trình hợp tác về kinh tế và kỹ thuật theo cách riêng của họ.

Cuối cùng, EHS cũng là đề xuất khó có thể thực hiện được. Một số tầng lớp trong xã hội của các nước thuộc APEC nhìn nhận APEC như một tổ chức để

thực thi các biện pháp bảo vệ an ninh cho mọi người dân, đặc biệt là cho các nhóm thuộc đẳng cấp thấp trong xã hội. Do vậy, các nhà lãnh đạo APEC cần phải nhận thức rõ ràng vai trò của mình trong việc giải quyết các khó khăn.

III. Những xu hướng hoạt động của APEC trong thời gian tới

Có thể khẳng định rằng, kể từ khi ra đời, APEC đã tiến hành thành công một số hoạt động hợp tác như mục tiêu đã đề ra. Tuy nhiên, APEC đã và đang chịu tác động không nhỏ từ những diễn biến của chính trường quốc tế bất ổn. Mối đe dọa về chiến tranh và khủng bố đã khiến các cuộc hội nghị của Diễn đàn này phải mở rộng chương trình nghị sự, mặc dù mục tiêu ban đầu khi mới thành lập của APEC là một diễn đàn hợp tác kinh tế thuần túy. Thêm vào đó, sự bế tắc của hệ thống thương mại đa phương thể hiện qua Vòng đàm phán Doha cũng ảnh hưởng không nhỏ đến lộ trình thực hiện mục tiêu trụ cột quan trọng nhất là: Tự do hóa thương mại và đầu tư.

Chỉ còn chưa đầy 5 năm trước khi thời hạn cuối cùng của mục tiêu Bogor kết thúc (đối với các thành viên phát triển) trong khi APEC chưa thực hiện được phần công việc tương xứng trong 2/3 thời gian đã qua (tính từ Hội nghị Bogor 1994). Nếu coi mục tiêu Bogor là yếu tố sống còn đối với sự tồn tại và phát triển của APEC, thì việc xác định những nhiệm vụ trọng tâm cần phải giải quyết ngay của Diễn đàn này là hết sức quan trọng. Đó cũng chính là những hướng đi đúng đắn mà APEC nên tiến hành ngay để đạt tới mục tiêu tối cao của mình.

Với xu hướng phát triển của nền

kinh tế thế giới nói chung, khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói riêng, có thể dự báo về một số xu hướng phát triển của APEC trong thời gian tới như sau:

Thứ nhất là, sự gia tăng các thỏa thuận thương mại tự do song phương (BFTA). Kể từ giữa thập niên 90 của thế kỷ trước, nhất là sau cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ châu Á năm 1997-1998 đến nay, nền kinh tế thế giới đang chứng kiến sự bùng nổ của các hiệp định thương mại tự do song phương giữa các thành viên trong cùng một khối và giữa các thành viên trong khối với các quốc gia ngoài khối. Theo thống kê của WTO, năm 2005 trong tổng số các hiệp định thương mại tự do được thông báo có hiệu lực, có tới 75% là các hiệp định mang tính song phương. Con số đó chính là một minh chứng xác thực nhất cho xu thế phát triển nổi trội hiện nay của hệ thống thương mại thế giới - xu hướng gia tăng các thỏa thuận thương mại song phương. Về mặt lý thuyết, xu thế này có vẻ đi ngược lại những nguyên tắc sống còn của WTO (nguyên tắc tối huệ quốc và không phân biệt đối xử).

Tuy nhiên, trên thực tế, trong bối cảnh các cuộc đàm phán đa phương trong khuôn khổ WTO gặp bế tắc thì sự thật không thể phủ nhận là chính các cuộc đàm phán và thỏa thuận song phương là nhân tố quyết định giúp cho bức tranh hệ thống thương mại thế giới tiếp tục phát triển sinh động như hiện nay. Thay vì coi khuôn khổ thương mại đa phương và các cam kết tự do hóa đa phương là trọng tâm và ưu tiên số một trong chính sách kinh tế đối ngoại như trước kia, ngày nay các quốc gia có xu hướng chuyển dịch trọng tâm sang các thỏa thuận song phương và khu vực để

thoát ra khỏi sự bế tắc của khung khổ đa phương. Vì vậy, có thể khẳng định mặc dù các thỏa thuận thương mại song phương và đa phương là đối lập với nhau, nhưng lại có sự hỗ trợ tích cực lẫn nhau, trong đó các thỏa thuận song phương đóng vai trò là tiền đề, là nền tảng cho các thỏa thuận đa phương.

Không nằm ngoài hệ thống thương mại thế giới, các thành viên APEC cũng sẽ không thoát khỏi sự tác động của quy luật đó. Hai phần ba thời gian cam kết hoàn thành mục tiêu Bogor đã trôi qua khi mà những nhiệm vụ đặt ra trên cơ sở tự nguyện (đơn phương) và ý chí tập thể (đa phương) chưa hoàn thành được nhiều, nguy cơ rủi ro thất bại là không nhỏ. Đứng trước thực tế đó, chắc chắn là, dù muốn hay không, các thành viên của diễn đàn này sẽ tập trung nhiều hơn, trong thời gian tới, vào các hoạt động đa phương. Và APEC sẽ được chứng kiến sự nở rộ của các thỏa thuận thương mại tự do song phương như là một tất yếu.

Thứ hai là, các thành viên APEC sẽ tập trung hơn vào ECOTECH. Cần phải nhìn nhận một thực tế là trong số 21 thành viên của APEC hiện nay thì có tới một nửa là các nước phát triển. Sự khác biệt về trình độ phát triển giữa các thành viên thực sự là rào cản lớn đối với tiến trình tự do hóa thương mại và thuận lợi hóa thương mại trong khu vực. Trong tiến trình này, các thành viên phát triển, đặc biệt là các nước lớn sẽ không quá mặn mà với việc thúc đẩy các thỏa thuận song phương với các thành viên đang phát triển do không tìm thấy nhiều lợi ích ở đây. Vì lẽ đó, để bảo đảm sự tồn tại và phát triển của APEC, để giảm bớt áp lực cho trụ cột

thứ nhất - tự do hóa thương mại, có lẽ trụ cột thứ ba - ECOTECH - sẽ được sử dụng như một công cụ để dễ tìm tiếng nói chung hơn giữa các nhóm thành viên này. Đối với các thành viên phát triển, việc thực hiện chương trình ECOTECH sẽ dễ chấp nhận hơn nhiều so với việc tham gia các thỏa thuận thương mại tự do song phương với các thành viên đang phát triển. Ngược lại, đối với các thành viên đang phát triển, việc tham gia và nhận được những hỗ trợ quý giá về kỹ năng, công nghệ từ các thành viên phát triển hơn mình thông qua chương trình này có lẽ sẽ thiết thực hơn là tham gia ngay vào hệ thống tự do đa phương đầy rủi ro và cạm bẫy.

Nhìn lại quãng đường hơn 15 năm mà Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương đi qua, có thể thấy rằng APEC đã và đang phát triển mạnh mẽ. Mục đích dẫn đến sự ra đời của Diễn đàn này vẫn tồn tại đến hôm nay, nhất là trong lĩnh vực kinh tế. Có thể nói, APEC hiện được biết đến như một khu vực kinh tế năng động và hiệu quả bậc nhất của hợp tác kinh tế khu vực và thế giới ngày nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alan Oxley. APEC next 10 years, Trung tâm nghiên cứu APEC (Australia), bài số 16, 1999.
2. Andrew Eleck. The Mid-term Review of the Bogor Goals Strategic issues and options, The Future of APEC and Regionalism in Asia - Pacific. PECC and CSIS, 2005.
3. Andrew Elek and Hadi Soesastro. "Ecotech at the heart of APEC: capacitybuilding in the Asia Pacific," in Ippei Yamazawa (ed.), Asia Pacific Economic Cooperation (APEC) - Challenges and tasks for the twenty-first century. London: Routledge, 2000.
4. Bộ Ngoại giao và Bộ Thương Mại. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương. H.: Chính trị Quốc gia, 2003.
5. Bùi Trường Giang. Xu hướng hình thành các hiệp định thương mại tự do (FTA) trên thế giới ngày nay: Những nhân tố thúc đẩy và đặc điểm chủ yếu. Tạp chí *Những vấn đề kinh tế thế giới*, số 2/2006.
6. Hadi Soesastro. "Re-writing APEC's approach?" in Mark Borthwick et al, The Future of APEC and Regionalism in Asia - Pacific. Jakarta: Centre for Strategic and International Studies, and PECC, 2005.
7. Juan C. Capunay. Reviewing the ECOTECH cooperation in APEC and how to further promote the role of ECOTECH as one of the APEC three major pillars (Bài tham luận tại Hội nghị quốc tế chuẩn bị cho APEC Việt Nam 2006 tại Hà Nội từ 21-22/7/2005).
8. Kim Jong Hoon. Những trọng tâm của Chương trình nghị sự APEC 2006.
9. Nguyễn Văn Thảo. Tận dụng APEC CEO SUMMIT 2006 để thúc đẩy quan hệ kinh tế với các doanh nghiệp lớn trong khu vực. VCCI, 2005.